

Số: /BC-STP

Bắc Giang, ngày tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng kết thi hành các văn bản QPPL có quy định về dữ liệu

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 508/CAT-TM ngày 15/02/2024 của Công an tỉnh về việc tổng kết thi hành các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) có quy định về dữ liệu. Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao, Sở Tư pháp báo cáo tổng kết thi hành các văn bản QPPL có quy định về dữ liệu¹ như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ DỮ LIỆU, CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Công tác triển khai thi hành các văn bản QPPL có quy định về dữ liệu

Sở Tư pháp đã chỉ đạo triển khai thi hành các văn bản QPPL có quy định về dữ liệu đảm bảo theo yêu cầu khi nhận được đề nghị. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các văn bản QPPL có quy định về dữ liệu, đã bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của cấp ủy đảng, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; đảm bảo thực hiện có chất lượng, hiệu quả.

Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp không thực hiện kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực liên quan đến dữ liệu, công tác chuyển đổi số.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản QPPL có quy định về dữ liệu

Sở Tư pháp quán triệt, phổ biến, tuyên truyền các văn bản QPPL có quy định về dữ liệu đến tất cả các phòng, đơn vị thuộc Sở và toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong Sở; đăng tải các văn bản trên Cổng thông tin điện tử của Sở... qua đó, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ của công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở.

Với vai trò là cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) tỉnh, Sở Tư pháp đã tham mưu cho Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, Hội đồng phối hợp PBGDPL các huyện, thành phố lồng ghép tuyên truyền, phổ biến các văn bản QPPL có quy định về dữ liệu với hình thức phù hợp, đảm bảo hiệu quả công tác tuyên truyền. Định kỳ hàng quý, Sở Tư pháp đã ban hành văn bản định hướng nội dung PBGDPL cho các ngành thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh, Hội đồng phối hợp PBGDPL các huyện, thành phố và Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh để định hướng nội dung cần tập trung tuyên truyền, trong đó có các nội dung liên quan đến quy định về dữ liệu, chuyển đổi số.

¹ Số liệu tính từ 01/01/2016 đến hết ngày 31/12/2023.

Sau 7 năm, Sở Tư pháp đã lồng ghép nội dung tuyên truyền quy định pháp luật về dữ liệu trong công tác PBGDPL và thực hiện thông qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: Lồng ghép tuyên truyền trong hơn 350 hội nghị PBGDPL trên địa bàn tỉnh; Kịp thời đăng tải 3.500 tin bài, văn bản pháp luật, trong đó có quy định về dữ liệu trên Hệ thống thông tin pháp luật của tỉnh Bắc Giang, Cổng thông tin điện tử PBGDPL tỉnh Bắc Giang, Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp; Tăng cường tuyên truyền các quy định pháp luật mới ban hành về dữ liệu thông qua trang Zalo, Facebook phổ biến pháp luật tỉnh Bắc Giang; Phối hợp với Báo Bắc Giang thực hiện 70 chuyên trang, với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh sản xuất, phát sóng 84 chuyên mục “Pháp luật và Cuộc sống”, trong đó có số chuyên đề về quy định pháp luật về dữ liệu. Ngoài ra, hàng năm Sở Tư pháp biên soạn và cấp phát từ 12-15 loại tài liệu PBGDPL, tập trung vào các quy định mới của pháp luật mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, trong đó nội dung tìm hiểu pháp luật về dữ liệu.

II. KẾT QUẢ THI HÀNH CÁC VĂN BẢN QPPL CÓ QUY ĐỊNH VỀ DỮ LIỆU

1. Về ban hành văn bản QPPL có quy định về dữ liệu

Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp không tham mưu văn bản QPPL nào có nội dung quy định về dữ liệu.

2. Về công tác tạo lập cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý

a) Về số hóa tạo lập cơ sở dữ liệu

- Sở Tư pháp hiện đang quản lý 03 cơ sở dữ liệu, gồm:

Cơ sở dữ liệu tỉnh Bắc Giang về xử lý vi phạm hành chính: trên cơ sở các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020, Nghị định số 20/2016/NĐ-CP², Thông tư số 13/2016/TT-BTP³; năm 2021, Sở Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Cơ sở dữ liệu tỉnh Bắc Giang về xử lý vi phạm hành chính. Cơ sở dữ liệu tỉnh Bắc Giang về xử lý vi phạm hành chính là tập hợp dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính được xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng thông qua phương tiện điện tử nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước của tỉnh Bắc Giang về xử lý vi phạm hành chính và đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật. Đến hết năm 2023, Cơ sở dữ liệu tỉnh Bắc Giang về xử lý vi phạm hành chính đã được triển khai đến tất cả các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cơ quan trung ương theo ngành dọc trên địa bàn tỉnh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp xử lý hành chính⁴, UBND cấp huyện và UBND cấp xã. Các thông tin được thu thập trong cơ sở dữ liệu gồm các thông tin về quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, thông tin về việc thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thi hành

² Ngày 30/3/2016 của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

³ Ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định quy trình cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

⁴ Trừ Công an cấp xã

Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, thông tin về áp dụng biện pháp xử lý hành chính, thông tin về áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình, thông tin về áp dụng biện pháp thay thế giáo dục dựa vào cộng đồng, báo cáo thống kê... Các tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng; việc số hóa, chuẩn hóa thông tin thu thập vào cơ sở dữ liệu đều đảm bảo theo quy định của pháp luật về dữ liệu. Đến nay, việc triển khai, cập nhật và sử dụng và khai thác đã dần đi vào nề nếp, các cơ quan, đơn vị đã thực hiện cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính đảm bảo trình tự theo quy định.

Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực và dữ liệu ngăn chặn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang: được xây dựng và đưa vào vận hành, khai thác từ ngày 01/10/2016, sau hơn 07 năm vận hành, khai thác, sử dụng, Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực và dữ liệu ngăn chặn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã thể hiện được vai trò là công cụ hữu ích trong hoạt động công chứng, cũng như trong công tác quản lý nhà nước về công chứng tại địa phương. Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực và dữ liệu ngăn chặn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang bao gồm các thông tin chính như sau: (i) hợp đồng, giao dịch đã công chứng, chứng thực; (ii) văn bản, tài liệu của các tổ chức hành nghề công chứng, UBND cấp xã; (iii) văn bản cung cấp thông tin ngăn chặn, giải tỏa ngăn chặn, thông tin tham khảo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân có liên quan; (iv) các nguồn thông tin khác về tài sản. Tính đến hết ngày 31/12/2023 số hợp đồng công chứng đã cập nhật vào cơ sở dữ liệu là 380.936 hợp đồng; thông tin tài sản đã/đang bị ngăn chặn có trên cơ sở dữ liệu là 2.789 thông tin.

Hệ thống thông tin pháp luật tỉnh Bắc Giang: được Sở Tư pháp xây dựng và đưa vào vận hành, khai thác từ ngày 01/01/2018, sau 06 năm vận hành, khai thác, sử dụng, Hệ thống thông tin pháp luật tỉnh đã thể hiện được vai trò là công cụ hữu ích trong việc tra cứu văn bản QPPL, tìm hiểu pháp luật của các cơ quan, đơn vị, địa phương và Nhân dân trên địa bàn. Các thông tin được thu thập trong cơ sở dữ liệu gồm các thông tin chính: (i) tra cứu văn bản QPPL; (ii) giới thiệu văn bản pháp luật mới; (iii) hỏi đáp pháp luật; (iv) đề cương tuyên truyền PBGDPL; (v) lấy ý kiến dự thảo văn bản QPPL. Tính đến hết ngày 31/12/2023, Hệ thống đã cập nhật được 22.390 văn bản QPPL; 1.831 tin giới thiệu văn bản pháp luật mới có; 2.176 câu hỏi đáp pháp luật. Lấy ý kiến trên 100 dự thảo văn bản QPPL.

- Trong thời gian tới, Sở dự kiến xây dựng Phần mềm Vi bằng quản lý CSDL thừa phát lại trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, nâng cấp, duy trì Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực và dữ liệu ngăn chặn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; tiếp tục duy trì, phát triển, sử dụng, khai thác, quản lý Cơ sở dữ liệu tỉnh Bắc Giang về xử lý vi phạm hành chính; Hệ thống thông tin pháp luật tỉnh Bắc Giang; thực hiện kiểm tra, rà soát số hóa Sổ hộ tịch giai đoạn 2021-2023, qua đó xây dựng và tạo lập dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc, thiết lập hệ thống thông tin hộ tịch đồng bộ, thông suốt giữa các cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch, bảo đảm việc kết nối để chia sẻ, cung cấp thông tin hộ tịch cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

b) Công tác đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ việc thu thập các thông tin và quản lý, vận hành, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu

Sở Tư pháp đã thực hiện đúng quy trình, thủ tục thẩm định đảm bảo tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang phiên bản 2.0 và quy định pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư, ngân sách nhà nước, đấu thầu đối với các cơ sở dữ liệu do Sở quản lý.

3. Về công tác quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu

Sở Tư pháp đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trong quá trình quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu, cụ thể hóa trách nhiệm, đề cao trách nhiệm người đứng đầu các phòng, đơn vị của Sở, bố trí nguồn nhân lực và ứng dụng công nghệ thông tin để thường xuyên cập nhật dữ liệu, bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, phản ánh chân thực và phục vụ hiệu quả cho nhiệm vụ. Bên cạnh đó, Sở Tư pháp đã phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng, chặt chẽ giữa các đơn vị trong và ngoài Sở, Sở đã bố trí 01 cán bộ chuyên trách CNTT quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu của Sở.

Cơ sở dữ liệu do Sở Tư pháp quản lý, vận hành đã được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với 03 hệ thống thông tin gồm: phê duyệt cấp độ 3 an toàn hệ thống thông tin đối với 2 Hệ thống Cơ sở dữ liệu tỉnh Bắc Giang về xử lý vi phạm hành chính và Cơ sở dữ liệu công chứng/chứng thực và dữ liệu ngăn chặn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và cấp độ 2 đối với Hệ thống thông tin pháp luật tỉnh Bắc Giang.

Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trong các cơ quan nhà nước. Đầu tư các thiết bị, phần mềm, hệ thống giám sát bảo đảm an toàn thông tin. Đầu tư một số dịch vụ cung cấp các thông tin cập nhật về nguy cơ tấn công mạng và các dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ. Thường xuyên cử công chức, viên chức tham gia lớp diễn tập, ứng cứu sự cố an toàn thông tin của tỉnh tổ chức...

4. Về công tác kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu

Sở Tư pháp đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trong quá trình kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu, tranh thủ kế thừa nguồn dữ liệu sẵn có, tận dụng, kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin bảo đảm đồng bộ, liên thông, thống nhất. Công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đã được Sở Tư pháp thực hiện thường xuyên, đảm bảo sự phối hợp giữa các đơn vị trong và ngoài Sở.

Sở đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thiết lập hệ thống thông tin đảm bảo việc kết nối, chia sẻ thông tin của cơ sở dữ liệu do Sở Tư pháp quản lý với cơ sở dữ liệu khác của tỉnh. Cơ bản các hệ thống được khai thác, sử dụng thông tin đã thu thập trong cơ sở dữ liệu để phục vụ công tác quản lý nhà nước

theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; phục vụ hoạt động phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ các hoạt động khác; các tiện ích của cơ sở dữ liệu.

5. Về công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan đến dữ liệu

Trong quá trình vận hành các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý, Sở thường xuyên thực hiện việc kiểm tra và thực hiện vai trò quản lý các cơ sở dữ liệu nhằm cập nhật, khai thác, quản lý vận hành thông suốt các cơ sở dữ liệu. Trong giai đoạn báo cáo, Sở Tư pháp chưa nhận được khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến 03 cơ sở dữ liệu do Sở Tư pháp quản lý.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ THI HÀNH CÁC VĂN BẢN QPPL QUY ĐỊNH VỀ DỮ LIỆU

1. Những ưu điểm, hiệu quả đạt được

Sở Tư pháp đã thực hiện tốt việc quản lý, vận hành, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng thông tin trong các cơ sở dữ liệu do Sở quản lý. Cơ bản các cơ sở dữ liệu đã đáp ứng được yêu cầu đầy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp.

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

- Trong thời gian đầu triển khai thực hiện các cơ sở dữ liệu đôi khi có lỗi xảy ra. Tính đến thời điểm hiện tại các cơ sở dữ liệu cơ bản đã hoạt động ổn định và duy trì cập nhật thường xuyên, kịp thời.

- Khó khăn, hạn chế của Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực và dữ liệu ngăn chặn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang:

+ Cơ sở dữ liệu hoạt động chưa được ổn định trong khi đường dẫn mạng của các đơn vị đều có tốc độ tốt, các hệ thống khác vẫn hoạt động bình thường, nhưng cơ sở dữ liệu không có phản hồi. Lỗi này xảy ra khá thường xuyên mặc dù đã được nâng cấp, do đó phần nào ảnh hưởng đến việc khai thác, sử dụng và cập nhật dữ liệu lên cơ sở dữ liệu.

+ Trên cơ sở dữ liệu chưa hoàn thiện các chức năng như: chưa có mục hợp nhất tài sản riêng của vợ (hoặc chồng) vào tài sản chung của vợ chồng. Do không cập nhật được tất cả các hợp đồng giao dịch nên không thể thống kê hay in sổ theo dõi chứng thực Hợp đồng, giao dịch trên cơ sở dữ liệu một cách đầy đủ, chính xác; không có chức năng lưu nháp do vậy cũng ảnh hưởng đến quá trình nhập dữ liệu vì trong khi nhập không tránh khỏi những sai sót nhất định.

+ Về máy móc trang thiết bị phục vụ cho việc cập nhật lên cơ sở dữ liệu chưa thực sự đảm bảo, chưa đồng bộ để đáp ứng với yêu cầu sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu. Nhân sự quản lý vận hành các cơ sở dữ liệu có thời gian chưa được thường xuyên liên tục vì theo Quyết định 38/QĐ-UBND của UBND tỉnh, đối với xã loại 2, loại 3 chỉ có 01 công chức Tư pháp – Hộ tịch, trong khi việc giải quyết TTHC, quản lý rất nhiều cơ sở dữ liệu, phần mềm, ký số, số hóa TTHC khác nhau tại Bộ phận Một cửa và trên 80% lượng TTHC do công chức

Tư pháp - Hộ tịch thực hiện nên đây là áp lực lớn cho công chức Tư pháp - Hộ tịch xã, phường, thị trấn.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Các chính sách về xây dựng, phát triển dữ liệu và hoàn thiện về nhân lực, cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ chuyển đổi số; phát triển, khai thác ứng dụng dữ liệu

Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, tham mưu cơ quan có thẩm quyền quy định về việc hỗ trợ kinh phí cho địa phương thực hiện việc quản lý, cập nhật các thông tin vào các cơ sở dữ liệu thuộc ngành tư pháp nói riêng và các ngành khác nói chung.

2. Việc hoàn thiện quy định pháp luật về dữ liệu

Cơ bản nhất trí với việc xây dựng dự án Luật Dữ liệu, bao gồm 08 nhóm vấn đề chính: (i) Quy định về chiến lược xây dựng, phát triển dữ liệu Việt Nam; (ii) Quy định việc xây dựng, phát triển, sử dụng chung hạ tầng Trung tâm dữ liệu quốc gia; (iii) Quy định về kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ, lưu trữ, khai thác, chia sẻ, phân tích và điều phối, sử dụng dữ liệu (giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia với các cơ sở dữ liệu khác); (iv) Quy định về việc quản lý, phân cấp, phân quyền đối với dữ liệu; (v) Quy định về việc bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu; (vi) Quy định nhiệm vụ, vị trí, vai trò, trách nhiệm của Trung tâm dữ liệu quốc gia; (vii) Quy định về nhiệm vụ, trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương; (viii) Quy định về lộ trình triển khai, quy định chuyển tiếp khi áp dụng.

3. Biện pháp nâng cao hiệu quả thi hành các văn bản QPPL có quy định về dữ liệu trong thời gian tới

Đề nghị tổng hợp kiến nghị Bộ Tư pháp sớm nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia thuộc ngành tư pháp để cung cấp dịch vụ công kịp thời, phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội⁵.

Trên đây là báo cáo tổng kết thi hành các văn bản QPPL có quy định về dữ liệu, Sở Tư pháp gửi Công an tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VB&QLXLVPHC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Ngọc Bích

⁵ Đơn cử như: cơ sở dữ liệu quốc gia về công chứng cho phép liên thông, kết nối với một số cơ sở dữ liệu quốc gia quan trọng có liên quan đến hoạt động công chứng, như: cơ sở dữ liệu công dân, cơ sở dữ liệu về hộ tịch, cơ sở dữ liệu thông tin đất đai. Kết nối, chia sẻ trên toàn quốc với các cơ sở dữ liệu ngành Tư pháp, bao gồm: cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc, Hệ thống đăng ký giao dịch bảo đảm, cơ sở dữ liệu điện tử về thi hành án dân sự, từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước...